

Số: 30/2023/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 23 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung về lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 362/BC-STP ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Sở Tư pháp Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng Lào Cai tại Tờ trình số 305/TTr-SGTVTĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng quy định

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định một số nội dung về lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai (*sau đây viết tắt là Hồ sơ hoàn thành*) trong lĩnh vực đường bộ đối với: hệ thống đường địa phương, công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai mà Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền.

b) Đối với các nội dung về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ không quy định tại Quyết định này, việc triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý đường bộ, gồm: Sở Giao thông vận tải - Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện*), Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

b) Tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng công trình, dự án đường bộ.

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành.

Điều 2. Tổ chức lập, soát xét Hồ sơ hoàn thành

1. Ban Quản lý bảo trì đường bộ tổ chức lập, soát xét Hồ sơ hoàn thành đối với các tuyến đường địa phương do Sở Giao thông vận tải - Xây dựng quản lý.

2. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác đối với công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư tổ chức lập, soát xét Hồ sơ hoàn thành trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức lập, soát xét Hồ sơ hoàn thành đối với các tuyến đường được giao quản lý trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố tổ chức lập, soát xét Hồ sơ hoàn thành đối với các tuyến đường địa phương do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

5. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thi công trên hiện trường, các cơ quan quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này có trách nhiệm trình Hồ sơ hoàn thành đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy định này để thẩm định.

Điều 3. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành

1. Thẩm quyền thẩm định hồ sơ hoàn thành

a) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng thẩm định Hồ sơ hoàn thành đối với hệ thống đường địa phương do Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý và công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền.

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thẩm định Hồ sơ hoàn thành đối với hệ thống đường địa phương do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

2. Thẩm quyền phê duyệt hồ sơ hoàn thành

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Hồ sơ hoàn thành đối với hệ thống đường địa phương do Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý và công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Hồ sơ hoàn thành đối với hệ thống đường địa phương do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

3. Thành phần Hồ sơ hoàn thành thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 14 Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT được

sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT. Đối với biên bản xác minh thiệt hại, thành phần tham gia như sau:

a) Các tuyến đường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Biên bản được lập có sự tham gia của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với tuyến đường được giao quản lý, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra thiệt hại.

b) Các tuyến đường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt: Biên bản được lập có sự tham gia của Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra thiệt hại.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện lập, soát xét, thẩm định Hồ sơ hoàn thành trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện lập, soát xét, thẩm định Hồ sơ hoàn thành trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện các nội dung được phân công, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện lập, soát xét, thẩm định Hồ sơ hoàn thành trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ lập, soát xét Hồ sơ hoàn thành phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của Hồ sơ.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2023.

2. Các hạng mục thi công khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 đã hoặc đang thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì việc lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành tiếp tục được thực hiện theo quy định pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm lập, soát xét, phê duyệt Hồ sơ.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải - Xây dựng, Tư pháp, Kho bạc Nhà nước; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh

tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./

Nơi nhận:

- Như Điều K4 Đ5 QĐ;
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lào Cai, Công báo Lào Cai;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, XD.

Trần

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Hải